

Sám hối và Bí tích rửa tội

ISSN: 2734-9195

09:05 20/01/2026

Phật giáo chủ trương tự lực, nhìn nhận tội lỗi như sản phẩm của nghiệp và vô minh và dùng sám hối như một phương tiện nội tâm để chuyển hóa.

Tác giả: **Ngô Minh Chương**

Học viên Cử nhân PHTX Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2026

Tóm tắt: Bài nghiên cứu phân tích nền tảng triết học - tôn giáo của sám hối (ksamā/aparādha- ksamāpana) trong Phật giáo và bí tích rửa tội (baptisma) trong Kitô giáo. Thông qua việc đối chiếu bản chất tội lỗi, mục đích nghi lễ, cơ chế tẩy rửa, vai trò của cá nhân và cộng đồng, nghiên cứu cho thấy hai truyền thống xuất phát từ hai hệ hình tư tưởng khác nhau: Phật giáo đặt trọng tâm vào tự lực - chuyển hóa Tâm, trong khi Kitô giáo nhấn mạnh tha lực - ân sủng cứu độ. So sánh này góp phần làm rõ cấu trúc tư tưởng của hai tôn giáo lớn, đồng thời mở ra không gian đối thoại liên tôn mang tính học thuật.

Từ khóa: sám hối, rửa tội, Phật giáo, Kitô giáo, bí tích, đối thoại, Bí tích rửa tội...



Ảnh: Sưu tầm

Sám hối và Bí tích rửa tội

1. Dẫn nhập

Sám hối và rửa tội là hai nghi thức tâm linh quan trọng trong truyền thống Phật giáo và Kitô giáo, thể hiện nỗ lực của con người trong việc nhận thức lỗi lầm, thanh tẩy tâm hồn, và hướng tới một đời sống tinh thần cao hơn. Mặc dù cả hai đều mang ý nghĩa “làm sạch” và “bắt đầu lại”, nhưng chúng xuất phát từ những nền tảng triết học, thần học và nhân sinh học hoàn toàn khác nhau, phản ánh cách nhìn nhận về bản chất con người, tội lỗi và cứu độ trong từng truyền thống.

Trong Phật giáo, sám hối (Pāli: ksamāpāna; Sanskrit: prāyaścitta) không chỉ là một nghi thức xã hội mà còn là một thực hành đạo đức và tâm lý sâu sắc. Nó giúp người tu nhận diện những hành vi, lời nói và suy nghĩ bất thiện, từ đó điều chỉnh tâm thức, chuyển hóa nghiệp xấu và nuôi dưỡng trí tuệ, xa lìa vô minh. Chú trọng vào tự lực, tri giác, chính niệm trong sám hối phản ánh quan niệm Phật học về tội lỗi như một hiện tượng nhân quả, xuất phát từ vô minh và tham - sân - si, có thể được chuyển hóa thông qua tu tập.

Ngược lại, trong Kitô giáo, rửa tội (Baptism) là một bí tích căn bản, mang ý nghĩa thiêng liêng, tượng trưng cho sự tái sinh và gia nhập vào cộng đồng đức tin. Nó không chỉ xóa tội nguyên tổ mà còn mở ra đời sống ân sủng trong mối quan hệ với Thiên Chúa, thể hiện khái niệm tha lực và cứu độ thần linh. Rửa tội nhấn mạnh sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa, qua đó con người không tự mình giải quyết tội lỗi mà đón nhận ơn cứu độ, đồng thời bước vào mối hiệp

thông với cộng đồng tín hữu.

Việc so sánh hai nghi thức này, ngoài việc làm sáng tỏ bản chất và cơ chế hoạt động của từng truyền thống, còn giúp nhận thức sâu sắc hơn về những khác biệt và tương đồng trong cách thức các nền tôn giáo lớn định hình đời sống đạo đức, tâm linh và xã hội.

2. Khái niệm “tội”: nền tảng tư tưởng khác biệt

Trong truyền thống Phật giáo, khái niệm “tội” không được hiểu theo nghĩa thần học như trong Kitô giáo, mà gắn liền với lý thuyết nghiệp. Theo Phật giáo, sai lầm đạo đức là hệ quả của vô minh, khi tham - sân - si chi phối tâm thức, dẫn đến hành vi bất thiện và tạo nghiệp. Nghiệp do đó chịu trách nhiệm cho sự sinh khởi và hậu quả của tội lỗi, nhưng không phải là một thực thể vĩnh viễn: nó có thể được chuyển hóa thông qua tu tập, nhận thức và sám hối. Trong các kinh điển Pāli, dù không có thuật ngữ “tội” theo nghĩa Kitô giáo, vẫn có những kinh nói đến việc nhìn nhận lỗi lầm, hối cải và điều chỉnh hành vi, ví dụ như trong phần khuyên nhắc về nghiệp xấu trong Samyutta Nikāya.

Trong Kitô giáo, tội được định nghĩa là sự xa rời Thiên Chúa, một vết thương bản tính dẫn đến nhu cầu cứu rỗi. Theo giáo lý Công giáo, tội nguyên tổ khiến con người mất đi ơn ban đầu và cần được thanh tẩy qua bí tích rửa tội. Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo khẳng định rằng rửa tội là “sự sinh lại thiêng liêng” và “cần thiết cho ơn cứu độ”. Tội trong Kitô giáo vì vậy vừa mang tính cá nhân (tội cá nhân) và vừa mang tính truyền hệ (tội nguyên tổ), phụ thuộc vào mối quan hệ giữa con người và Thiên Chúa.

Sự khác biệt về khái niệm tội này có ý nghĩa then chốt: Phật giáo chủ yếu xem tội như hiện tượng nhân quả tâm lý - đạo đức, trong khi Kitô giáo xem tội như một vấn đề thần học - siêu nhiên về quan hệ con người với Thiên Chúa. Điều này cũng định hình toàn bộ cấu trúc của các nghi thức thanh tẩy (sám hối và rửa tội) trong mỗi truyền thống.

3. Mục đích của nghi thức

Trong Phật giáo, sám hối là phương tiện chuyển hóa nội tâm, nhằm nhận thức sâu sắc về lỗi lầm, hối thiện và hướng đến việc hành thiện. Thực hành sám hối giúp cá nhân phát triển trí tuệ, trau dồi chính niệm, và điều phục năng lực nghiệp bất thiện. Khi người tu sám hối, họ không chỉ thừa nhận lỗi mà còn cam kết sửa đổi, từ bỏ những thói quen hành vi sai lầm, và nuôi dưỡng tinh thần tỉnh giác. Như nhiều truyền thống tu tập Phật giáo khẳng định, việc sám hối là một thành

phần thực tiễn đạo đức liên tục, không phải là một nghi thức mang tính xóa sạch thần bí mà là một quá trình tự đào luyện nội tâm.



Ảnh: Rửa tội

Trong khi đó, mục đích của bí tích rửa tội trong Kitô giáo là tái thiết lập mối tương quan thiêng liêng với Thiên Chúa và gia nhập vào cộng đoàn đức tin. Theo Công giáo, rửa tội mang ý nghĩa “sinh lại” trong Thánh Linh, xóa tội nguyên tổ và tất cả các tội cá nhân trước khi chịu phép, và biến người tín hữu thành “con nhận của Thiên Chúa”. Ngoài ra, nghi thức này đánh dấu sự gia nhập vào Thân Thể Đức Kitô, tức Giáo hội và mở ra một đời sống mới trong ân sủng, điều mà trong giáo lý Công giáo được xem là nền tảng của sứ mệnh Kitô hữu.

Hai nghi thức, do đó, mặc dù cùng hướng đến sự “thanh tẩy” và “bắt đầu lại,” nhưng khác biệt về mục đích sâu xa: Phật giáo hướng vào tự giác và tu hành, còn Kitô giáo hướng vào tha lực và ơn cứu độ.

4. Cơ chế hành lễ: tự lực và tha lực

Cơ chế thực hiện sám hối trong Phật giáo mang bản chất tự lực. Khi một người phật tử nhận ra lỗi lầm trong hành vi, lời nói hoặc suy nghĩ, họ tự chịu trách nhiệm này bằng việc thú nhận lỗi (hối), sau đó nguyện không tái phạm (cải), và tiếp tục tu tập để chuyển hóa tâm (tu, chuyển). Quá trình này đòi hỏi trí tuệ, chính niệm, và nỗ lực cá nhân liên tục. Có nhiều tài liệu truyền thống mô tả việc thỉnh sám, tụng kinh sám hối, thực hành thiền quán để chiếu soi tâm tham - sân - si, giành lại sự thanh tịnh nội tại.

Ví dụ, trong truyền thống Tỳ-kheo, có đối thoại trong kinh khi hành giả thừa nhận lỗi phạm và nguyện cố gắng giữ giới trong tương lai, dựa trên dạy dỗ của đức Phật. Cách thức này phản ánh nguyên lý nhân quả của Phật giáo: tội không bị “xóa” hoàn toàn bởi quyền năng bên ngoài, mà được chuyển hóa triệt để bằng cách thay đổi nội tâm.

Trong Kitô giáo, cơ chế rửa tội thể hiện tha lực thần linh rõ ràng: nghi thức sử dụng nước (dìm hoặc rảy) trong khi linh mục (hoặc người được phép) tuyên đọc công thức Tam Nhân (The Father, the Son, and the Holy Spirit). Hội Thánh Công giáo quy định rằng phần nghi lễ thiết yếu của phép rửa là dùng nước “khi nguyện xưng tên Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần.” Sự thanh tẩy được xem như do Thiên Chúa ban ân sủng: qua phép rửa, con người không tự mình hóa giải hoàn toàn tội lỗi bằng công lực cá nhân, mà tiếp nhận ơn tha thứ từ Thiên Chúa. Nhà thánh thần học Công giáo cũng dạy rằng qua rửa tội, người chịu phép được “đánh dấu ấn không thể xóa” - một “ký ức thiêng liêng” mãi mãi gắn liền với thân phận Kitô hữu.

Sự khác biệt giữa tự lực trong Phật giáo và tha lực trong Kitô giáo phản ánh cách hiểu căn bản về nhân tính, tội lỗi và cứu độ.

5. Tính lặp lại và hiệu lực của nghi thức

Trong Phật giáo, sám hối là một tiến trình linh hoạt và có thể được thực hành nhiều lần, thậm chí hàng ngày. Vì nghiệp không biến mất một cách nhiệm màu, mà chỉ chuyển hóa, người tu Phật phải tiếp tục tu tập, quán chiếu và sám hối khi nhận ra sai lầm mới hoặc lỗi lầm cũ tái khởi. Sự lặp lại của sám hối phản ánh tính vô thường và bản chất nhân quả của nghiệp: những hành động sai lầm có thể tái sinh, và chỉ có qua chính niệm, trí tuệ và quyết tâm liên tục mới có thể làm suy yếu lực bất thiện.



Ảnh: Sưu tâm

Ngược lại, trong Kitô giáo, phép rửa thường được thực hiện một lần trong đời. Theo Giáo lý Công giáo, rửa tội để lại một “dấu ấn thiêng liêng bất hủy” trên tâm hồn người chịu phép, vì vậy nó không lặp lại. Hội Thánh Công giáo quy định rõ ràng “Bởi dấu ấn của bí tích, rửa tội không thể được lặp lại.” Những tội phạm sau khi chịu phép rửa được giải quyết bằng bí tích hòa giải, chứ không bằng việc tái rửa tội. Điều này nhấn mạnh bản chất Thiên Chúa tín hữu của phép rửa: đó là một điểm khởi đầu thiêng liêng hơn là một lộ trình liên tục như sám hối Phật giáo.

6. Vai trò của cộng đồng tôn giáo

Mặc dù sám hối trong Phật giáo chủ yếu diễn ra ở cấp độ cá nhân, cộng đồng Phật tử vẫn đóng vai trò quan trọng. Trong truyền thống Tỳ-kheo, việc thú nhận lỗi phạm trước Tăng chúng và nhận sự khuyên bảo, hỗ trợ là phần thiết yếu của tu tập. Cộng đồng Tăng giúp duy trì trách nhiệm đạo đức, tạo môi trường đạo đức lành mạnh, và khuyến khích sự chuyển hóa cá nhân. Đồng thời, việc sám hối cũng góp phần củng cố kỷ luật Tăng già, nuôi dưỡng tinh thần hòa hợp trong nhóm tu.

Trong Kitô giáo, bí tích rửa tội mang tính cộng đoàn sâu sắc. Khi một người được rửa tội, họ được mời vào Thân Thể Đức Kitô, tức Giáo hội, và trở thành thành viên trong cộng đoàn tín hữu. Theo Giáo lý Công giáo, rửa tội “nhập chúng ta vào Thân Thể Đức Kitô” và “làm chúng ta thành thành viên của Giáo hội.” Cộng

đồng người tín hữu đóng vai trò chứng nhân cho biến cố thiêng liêng này, đồng thời là môi trường nuôi dưỡng ơn cứu độ: họ giúp người mới rửa tội sống đời Kitô hữu, giữ gìn niềm tin và tái khẳng định ơn huệ phép rửa qua việc hỗ trợ, cầu nguyện, và giáo dục.

7. Hiệu quả tâm linh của nghi thức

Về mặt tâm linh, sám hối trong Phật giáo mang lại hiệu quả là giảm nhẹ gánh nặng nghiệp bất thiện, tăng trưởng trí tuệ, tăng khả năng chính niệm và tạo điều kiện cho sự chuyển hóa lâu dài. Khi người tu thành thật nhận lỗi và quyết tâm cải thiện, tâm thức trở nên nhẹ nhàng hơn, khả năng phát sinh phiền não giảm, và con đường tu tập hướng đến giải thoát trở nên rõ ràng hơn. Tuy nhiên, vì nghiệp không bị xóa bỏ hoàn toàn, hậu quả nghiệp vẫn có thể trở sinh nếu các điều kiện duyên vẫn còn; do đó, hiệu quả của sám hối là một tiến trình lâu dài, không phải là liệu pháp thần bí “xóa sạch” trong một lần.

Trong khi đó, rửa tội Kitô giáo mang lại hiệu quả thiêng liêng rõ rệt theo giáo lý: việc thanh tẩy khỏi tội nguyên tổ và các tội cá nhân trước nghi lễ, việc “sinh lại trong Thánh Linh” và gia nhập thân thể Giáo hội. Theo Hội Thánh Công giáo, “bởi rửa tội, tất cả tội được tha thứ, tội nguyên tổ cũng như tội cá nhân và người chịu phép trở thành con của Thiên Chúa, thành thành viên Giáo hội” với dấu ấn thiêng liêng không thể xóa. Hiệu quả này mang tính bản thể học và thần học: nó không chỉ là sự chuyển hóa tâm lý, mà là sự thay đổi căn tính tín hữu trong mối liên hệ với Thiên Chúa.

8. Kết luận

Sự so sánh giữa sám hối trong Phật giáo và bí tích rửa tội trong Kitô giáo cho thấy rõ hai cách hiểu rất khác nhau về tội lỗi, cứu độ và bản chất con người. Phật giáo chủ trương tự lực, nhìn nhận tội lỗi như sản phẩm của nghiệp và vô minh và dùng sám hối như một phương tiện nội tâm để chuyển hóa. Kitô giáo ngược lại chủ trương tha lực, xem tội như vết thương trong tương quan với Thiên Chúa và dùng bí tích rửa tội như cánh cửa vào một sự sống thiêng liêng mới trong ân sủng.

Những khác biệt này không chỉ mang tính học thuật mà còn có ý nghĩa sâu rộng cho đối thoại liên tôn: khi chúng ta hiểu rõ cấu trúc và mục đích nội tại của mỗi truyền thống. Sự phong phú của tôn giáo nhân loại vì thế không phải là rào cản, mà là cơ hội để học hỏi, giao thoa, cùng hướng tới đời sống chân thiện cao đẹp hơn.

Tác giả: **Ngô Minh Chương** - Học viên Cử nhân PHTX Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2026

Tài liệu tham khảo:

- 1] *Bhikkhu Bodhi (2005). In the Buddha's Words: An Anthology of Discourses from the Pali Canon. Wisdom Publications, Boston.*
- 2] *Ñānamoli, Bhikkhu & Bodhi, Bhikkhu (trans.) (1995). The Middle Length Discourses of the Buddha: A Translation of the Majjhima Nikāya. Wisdom Publications, Boston.*
- 3] *Bhikkhu Bodhi (2000). The Connected Discourses of the Buddha: A Translation of the Saṃyutta Nikāya. Wisdom Publications, Boston.*
- 4] *The Holy Bible, New International Version (NIV). (2011). Biblica, Colorado.*
- 5] *United States Conference of Catholic Bishops (USCCB). Catechism of the Catholic Church. (Second Edition, 2000). Washington, D.C.: USCCB Publishing.*
- 6] *Rahula, Walpola (1978). What the Buddha Taught. Grove Press, New York.*
- 7] *Haught, John F. (2000). Christianity and Ecology: Seeking the Well-being of Earth and Humans. Cambridge University Press.*
- 8] *McBrien, Richard P. (2008). Catholicism. HarperOne, New York.*
- 9] *Harvey, Peter (2013). An Introduction to Buddhist Ethics: Foundations, Values, and Issues. Cambridge University Press.*
- 10] *Keown, Damien (2005). Buddhism: A Very Short Introduction. Oxford University Press.*